TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08/7/2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Duy Tân và bà Nguyễn Thị Dậu.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX - ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04, ngày 22/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T** - Sinh năm 1996 *(có mặt);*

Cư trú tại: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Bùi B** - Sinh năm 1985 *(vắng mặt không có lý do);*

Cư trú tại: Khu 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/4/2021, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Bùi B đăng ký kết hôn ngày 03/5/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị T và anh Bình về sống tại Khu 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến hai bên thường xuyên cãi vã, anh Bình có hành vi bạo lực đánh đập vợ và còn có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai.

Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi B.

Về con chung: Chị T và anh Bình có 02 con chung là Bùi Đức Nguyên, sinh ngày 14/4/2014 và Bùi Thị Kim Ngân, sinh ngày 17/7/2017. Hiện tại 02 cháu đang ở với bố và ông bà nội (bố mẹ của anh Bình), sức khoẻ của các cháu tốt, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị T đề nghị Tòa giao cho anh Bình nuôi cả 02 con Bùi Đức Nguyên và Bùi Thị Kim Ngân, lý do vì chị T không có việc làm, không có thu nhập, chưa có chỗ ở ổn định nên không đảm bảo được việc nuôi dưỡng cũng như chăm sóc và học tập của con, với lại các cháu đang ở với bố và ông bà nội từ nhỏ quen với nếp sống trường, lớp đang học, hiện tại anh Bình có việc làm ổn định nên vẫn đảm bảo được việc nuôi con. Chị T không yêu cầu tòa giải quyết về cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi B thường không có mặt tại địa phương, Toà án đã tiến hành xác minh được biết anh Bình đi đâu không khai báo với chính quyền địa phương, tuy nhiên anh Bình vẫn về nhà và có nhắn tin và gọi điện qua điện thoại với chị T nhưng không cho chị T biết địa chỉ anh đang ở đâu. Xét thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Toà án vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Toà án đã thực hiện thủ tục cấp tống đạt và niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Bình vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Toà án không thể ghi nhận được lời khai của anh Bình.

Ông Đào Minh An, trưởng khu 7, thị trấn CaoPhong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình xác nhận: Theo ông được biết cũng như thông tin hàng xóm của gia đình chị T và anh Bình phản ánh anh Bình không quan tâm đến vợ, bỏ đi làm ở đâu không cho ai biết địa chỉ cụ thể, chỉ nói là đi làm tại Bắc Ninh, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, anh Bình vẫn có hộ khẩu tại địa phương nhưng anh Bình đi đâu làm gì không rõ, nhưng có về nhà rồi lại đi.

[3]. Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Bùi Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi B; khi ly hôn chị T đề nghị Tòa giao cho anh Bình chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con Bùi Đức Nguyên và Bùi Thị Kim Ngân. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thu lý đến khi xét xử, Toà án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng, cố tình trốn tránh khi Tòa giải quyết ly hôn.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Bùi B. Về con chung: Giao cho anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Bùi Đức Nguyên, sinh ngày 14/4/2014 và Bùi Thị Kim Ngân, sinh ngày 17/7/2017 cho đến khi các cháu Nguyên và Ngân đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Bùi Thị T khởi kiện anh Bùi B là vụ án dân sự tranh chấp " ly hôn", căn cứ vào sổ hộ khẩu gia đình anh Bình có nơi cư trú tại Khu 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Tại phiên tòa ngày 22/6/2021, nguyên đơn chị Bùi Thị T có mặt, bị đơn anh Bùi B vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, nên HĐXX hoãn phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi B tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ 2. Vì vậy căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS và theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong là đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2013, ngày 30/5/2013, do UBND thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cấp, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi B là hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh Bình có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ, uống rượu say có hành vi đánh đập vợ nhiều lần, quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương ông Trưởng khu 7, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong cho thấy: Anh Bình không quan tâm đến vợ dẫn đến vợ chồng sảy ra xô xát, cãi vã và xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau hiện tại chị T và anh Bình sống ly thân đã lâu, cả hai không còn quan tâm gì đến cuộc sống, sinh hoạt của nhau đúng như chị T đã trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Bình đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Bình cố tình vắng mặt. HĐXX xét thấy: Hôn nhân giữa chị T và anh Bình đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị T.

[3]. Về con chung: Xác định chị Bùi Thị T và anh Bùi B có 02 con chung là Bùi Đức Nguyên, sinh ngày 14/4/2014 và Bùi Thị Kim Ngân, sinh ngày 17/7/2017. Khi ly hôn chị T đề nghị Tòa án giao cho anh Bình nuôi cả 02 cháu Bùi Đức Nguyên và Bùi Thị Kim Ngân vì chị T không có việc làm, không có thu nhập, chưa có chỗ ở ổn định nên không đảm bảo được việc nuôi dưỡng cũng như chăm sóc và học tập của con, với lại các cháu đang ở với bố và ông bà nội từ nhỏ quen với nếp sống trường, lớp đang học, hiện tại anh Bình có việc làm ổn định nên vẫn đảm bảo được việc nuôi con. Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết về cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn. Xét nguyện vọng của chị T và biên bản lấy lời khai của cháu Bùi Đức Nguyên, cháu Nguyên có nguyện vọng muốn ở với bố. HĐXX xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T. Giao cho anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Đức Nguyên, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Bùi Thị Kim Ngân, sinh ngày 17/7/2017 cho đến khi cháu Nguyên và cháu Ngân đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về công nợ chung: Chị T xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Anh Bùi B vắng mặt không có lời khai về tài sản chung và công nợ chung, nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Bùi B.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Bùi B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Đức Nguyên, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Bùi Thị Kim Ngân, sinh ngày 17/7/2017 cho đến khi cháu Nguyên và cháu Ngân đủ 18 tuổi. Chị T chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số: 0001611, ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Cao Phong;*
- *THADS huyện Cao Phong;*
- *UBND TT. Cao Phong;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Thịnh

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Cao Phong;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- *THADS huyện Cao Phong;*
- *UBND TT. Cao Phong;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Đức Thịnh